

Số: 938/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của các cơ quan chuyên môn và UBND phường, xã thuộc thành phố Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thực hiện ngay các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2016 của thành phố Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 709/TTr-PTP ngày 05 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của các cơ quan chuyên môn và UBND phường, xã thuộc thành phố Vũng Tàu (Nội dung chi tiết tại phục lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các phường, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (để thực hiện);
 - UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
 - Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
 - Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
 - TTr Thành ủy TP. Vũng Tàu;
 - TTr HĐND, UBND TP. Vũng Tàu;
 - UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể cấp thành phố;
 - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả-UBND TP. VT (để niêm yết);
 - Ban Biên tập trang thông tin điện tử-UBND TP. VT (để đăng tải);
 - Lưu: VT, TH (X), PTP.
- 


CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Trương Thị Hương

PHỤ LỤC

Danh sách tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của các cơ quan chuyên môn và UBND phường, xã thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu

1. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Tư pháp thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phổ biến, giáo dục pháp luật	
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phổ biến, giáo dục pháp luật	
3	Thủ tục hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (cấp huyện)	- Thời hạn UBND cấp xã xem xét, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn UBND cấp xã chi tiền hỗ trợ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thời hạn UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Hòa giải cơ sở	
4	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Hộ tịch	
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Hộ tịch	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
6	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Hộ tịch	
7	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Hộ tịch	
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Hộ tịch	
9	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	04 ngày làm việc Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	Hộ tịch	

2. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
01	Thủ tục tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông đối với Phòng Giáo dục và đào tạo	35 ngày	33 ngày	Giáo dục và đào tạo	
02	Thủ tục thành lập trường Mầm non	35 ngày	30 ngày	Giáo dục	

Handwritten signature

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
				và đào tạo	
03	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Mầm non	20 ngày	18 ngày	Giáo dục và đào tạo	
04	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường Mầm non	35 ngày	30 ngày	Giáo dục và đào tạo	
05	Thủ tục Giải thể trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	30 ngày	27 ngày	Giáo dục và đào tạo	
06	Thủ tục Điều chỉnh thông tin bằng tốt nghiệp THCS	05 ngày	03 ngày	Giáo dục và đào tạo	

3. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Kinh tế thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
01	Cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	15 ngày	13 ngày	Lưu thông hàng hóa	
02	Cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày	13 ngày	Lưu thông hàng hóa	
03	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	15 ngày	13 ngày	Công nghiệp tiêu dùng	

4. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu:

01	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã	30 ngày	29 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính	
----	---	---------	---------	------------------------	--

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
				phủ	
02	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	30 ngày	29 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
03	Phê duyệt Điều lệ Hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	30 ngày	29 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
04	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	30 ngày	29 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
05	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	30 ngày	29 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
06	Cho phép đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	30 ngày	29 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
07	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập)	40 ngày	39 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
08	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập)	15 ngày	14 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
09	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp	15 ngày	14 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
	tài sản để thành lập)				
10	Hợp nhất; sáp nhập; chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập)	30 ngày	29 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
11	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập)	15 ngày	14 ngày	Hội, Tổ chức phi Chính phủ	
12	Thủ tục chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	10 ngày	9 ngày	Tôn giáo	
13	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	10 ngày	9 ngày	Tôn giáo	
14	Thủ tục tiếp nhận thông báo về việc chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	15 ngày	14 ngày	Tôn giáo	
15	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	5 ngày	4,5 ngày	Tôn giáo	
16	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	15 ngày	13 ngày	Tôn giáo	
17	Thủ tục Cấp đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một một huyện, quận, thị xã, thành	15 ngày	13 ngày	Tôn giáo	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
	phổ thuộc tỉnh				

5. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Y tế thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Vệ sinh an toàn thực phẩm	

6. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Vũng Tàu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh	03 ngày	2,5 ngày	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
2	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	01 ngày	0,5 ngày	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
3	Đăng ký khi Hợp tác xã chia	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
4	Đăng ký khi Hợp tác xã tách	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
5	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
6	Đăng ký khi Hợp tác xã sáp nhập	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã (khi bị mất)	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã (khi bị mất)	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký HTX (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	05 ngày	04 ngày	Thành lập và hoạt động của liên hiệp HTX	
12	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	Thẩm định: 20 ngày	Thẩm định: 19 ngày	Đấu thầu	
		Phê duyệt: 10 ngày	Phê duyệt: 09 ngày		
13	Thẩm định và phê duyệt kết quả	Thẩm định: 20	Thẩm định: 19	Đấu thầu	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
	đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	ngày	ngày		
		Phê duyệt: 10 ngày	Phê duyệt: 09 ngày		
14	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	Thẩm định: 20 ngày	Thẩm định: 19 ngày	Đấu thầu	
		Phê duyệt: 10 ngày	Phê duyệt: 09 ngày		
15	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Thẩm định: 20 ngày	Thẩm định: 19 ngày	Đấu thầu	
		Phê duyệt: 10 ngày	Phê duyệt: 09 ngày		

7. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Văn hóa Thông tin thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	10 ngày	08 ngày	Văn hóa cơ sở	
2	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	05 ngày	04 ngày	Văn hóa cơ sở	
3	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	05 ngày	04 ngày	Văn hóa cơ sở	
4	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	05 ngày	04 ngày	Văn hóa cơ sở	
5	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	05 ngày	04 ngày	Văn hóa cơ sở	

8. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	20 ngày	18 ngày	Đất đai	
2	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	30 ngày	28 ngày	Đất đai	
3	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày	13 ngày	Đất đai	
4	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	10 ngày	8 ngày	Đất đai	

9. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Quản lý đô thị thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Cấp giấy xây dựng có thời hạn:	Thời hạn giải quyết công	Thời hạn giải quyết công trình:	Xây dựng	

2H

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
	- Công trình - Nhà ở riêng lẻ tại đô thị.	trình: 30 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	26 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 12 ngày		
2	Cấp giấy phép chặt hạ, tỉa, dịch chuyển cây xanh	15 ngày	12 ngày	Hạ tầng đường bộ	
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	30 ngày	26 ngày	Xây dựng	
4	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	30 ngày	26 ngày		
5	Cấp giấy phép xây dựng: - Công trình - Nhà ở riêng lẻ tại đô thị	- Thời hạn giải quyết công trình: 30 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	- Thời hạn giải quyết công trình: 26 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 12 ngày	Xây dựng	
6	Điều chỉnh giấy phép xây dựng: - Công trình - Nhà ở riêng lẻ tại đô thị	- Thời hạn giải quyết công trình: 30 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	- Thời hạn giải quyết công trình: 26 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 12 ngày	Xây dựng	
7	Cấp phép sửa chữa, cải tạo: - Công trình - Nhà ở riêng lẻ tại đô thị	- Thời hạn giải quyết công trình: 30 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	- Thời hạn giải quyết công trình: 26 ngày - Thời hạn giải quyết nhà ở riêng lẻ: 12 ngày	Xây dựng	
8	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu	45 ngày	40 ngày	Xây dựng	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
	tư xây dựng công trình				

10. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết (trước 01/01/1995)	10 ngày	9 ngày	Người có công	
2	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	10 ngày	9 ngày	Người có công	
3	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	10 ngày	8 ngày	Người có công	
4	Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	10 ngày	8 ngày	Người có công	
5	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	10 ngày	8 ngày	Người có công	
6	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	10 ngày	8 ngày	Người có công	
7	Thủ tục đổi hoặc cấp lại Bằng "Tổ	5 ngày	4 ngày	Người có công	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
	quốc ghi công”				
8	Thủ tục thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội	10 ngày	9 ngày	Bảo trợ xã hội	
9	Thủ tục điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	10 ngày	9 ngày	Bảo trợ xã hội	
10	Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	10 ngày	9 ngày	Bảo trợ xã hội	

11. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Thanh tra thành phố Vũng Tàu:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu	30 ngày	20 ngày	Thanh tra, khiếu nại, tố cáo	
2	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai	45 ngày	30 ngày	Thanh tra, khiếu nại, tố cáo	
3	Thủ tục Giải quyết tố cáo	60 ngày	30 ngày	Thanh tra, khiếu nại, tố cáo	

Tổng số: 81 TTHC thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết / 256 TTHC cấp thành phố đang thực hiện (tính đến ngày 05/10/2016); Đạt tỷ lệ cắt giảm: 31%.

**Danh sách tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết
thủ tục so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của
UBND các phường, xã thuộc thành phố Vũng Tàu**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Đăng ký lại khai tử	05 ngày	01 ngày	Hộ tịch	
2	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày	03 ngày	Hộ tịch	
3	Đăng ký lại khai sinh	5 ngày	3 ngày	Hộ tịch	
4	Đăng ký giám hộ	3 ngày	1 ngày	Hộ tịch	
5	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	3 ngày	1 ngày	Hộ tịch	
6	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	20 ngày	13 ngày	Hộ tịch	
7	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	15 ngày	08 ngày	Hộ tịch	
8	Thủ tục cho thôi tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã)	05 ngày	02 ngày	Phổ biến, giáo dục pháp luật	
9	Thủ tục bầu hòa giải viên (cấp xã)	05 ngày	02 ngày	Hòa giải ở cơ sở	
10	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	05 ngày	02 ngày	Hòa giải ở cơ sở	
11	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	05 ngày	02 ngày	Hòa giải ở cơ sở	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
12	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên (cấp xã)	08 ngày	06 ngày	Hòa giải ở cơ sở	
13	Thủ tục giải quyết tố cáo	60 ngày	55 ngày	Thanh tra	
14	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	30 ngày	25 ngày	Thanh tra	
15	Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	25 ngày	22 ngày	Giáo dục và đào tạo	
16	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	25 ngày	22 ngày	Giáo dục và đào tạo	
17	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	15 ngày	12 ngày	Giáo dục và đào tạo	
18	Thủ tục đề nghị trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân người hoạt động cách mạng trước Ngày 01/01/1945, người hoạt động Cách mạng từ 01/01/1945, thương binh (kể cả thương binh loại B), bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đã từ trần	07 ngày	05 ngày	Người có công	
19	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	09 ngày	05 ngày	Người có công	
20	Đề nghị giải quyết mai táng phí và trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng hưởng trợ cấp hàng tháng đã từ trần.	05 ngày	03 ngày	Người có công	
21	Giải quyết hưởng bảo hiểm y	07 ngày	06 ngày	Người	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
	tế cho người có công			có công	
22	Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	- Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị hộ gia đình, Hội đồng xét duyệt thống nhất danh sách, mức hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định	- Trong thời hạn 1,5 ngày, kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị hộ gia đình, Hội đồng xét duyệt thống nhất danh sách, mức hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định	Bảo trợ xã hội	
23	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng trợ giúp xã hội đột xuất	- Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan, tổ chức, gia đình hoặc cá nhân trực tiếp mai táng, Hội đồng xét duyệt thống nhất danh sách, mức hỗ trợ chi phí mai táng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.	- Trong thời hạn 1,5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan, tổ chức, gia đình hoặc cá nhân trực tiếp mai táng, Hội đồng xét duyệt thống nhất danh sách, mức hỗ trợ chi phí mai táng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.	Bảo trợ xã hội	
24	Thủ tục đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở	15 ngày	10 ngày	Tôn giáo	
25	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo	15 ngày	10 ngày	Tôn giáo	
26	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Thời gian thẩm định tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	- Thời gian thẩm định tối đa 19 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Đấu thầu	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
		trình. - Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định	trình. - Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tối đa là 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định		
27	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Thời gian thẩm định tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định	- Thời gian thẩm định tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định	Đấu thầu	
28	Thẩm định và phê duyệt hồ	- Thời gian thẩm	- Thời gian thẩm	Đấu thầu	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
	sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	định tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định	định tối đa 19 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp tối đa 09 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định		
29	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	- Thời gian thẩm định tối đa 20 ngày từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê	- Thời gian thẩm định tối đa 19 ngày từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa tối đa là 09 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê	Đầu thầu	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
		duyet hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định	duyet hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định		
30	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Thẩm định: tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Phê duyệt: tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định	- Thẩm định: tối đa 19 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Phê duyệt: tối đa 09 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định	Đấu thầu	
31	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	- Thẩm định: tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Phê duyệt: tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định	- Thẩm định: tối đa 19 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Phê duyệt: tối đa 09 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định	Đấu thầu	
32	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu	- Thẩm định: tối đa 20 ngày kể từ ngày	- Thẩm định: tối đa 19 ngày kể từ ngày	Đấu thầu	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
	kỹ thuật	nhận được đầy đủ hồ sơ trình (bao gồm cả thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu). - Phê duyệt: tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định	nhận được đầy đủ hồ sơ trình (bao gồm cả thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu). - Phê duyệt: tối đa 09 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định		
33	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình	19 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình	Đầu thầu	
34	Cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.	30 ngày	28 ngày	Đất đai	
35	Giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.	30 ngày	28 ngày	Đất đai	
36	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	25 ngày 15 ngày	17 ngày 10 ngày	Thủy lợi	
37	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)	3 ngày	2 ngày	Thủy lợi	
38	Cấp Giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh	3 ngày	2 ngày	Thủy lợi	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Lĩnh vực	Ghi chú
	doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)				
39	Cấp Giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	3 ngày	2 ngày	Thủy lợi	
40	Cấp Giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)	3 ngày	2 ngày	Thủy lợi	
41	Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)	3 ngày	2 ngày	Thủy lợi	

Tổng số: 41 TTHC thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết / 90 TTHC cấp xã đang thực hiện (tính đến ngày 05/10/2016); Đạt tỷ lệ cắt giảm: 45,5%